

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Trí tuệ của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Thanh văn, hoặc Trí tuệ của Độc giác, hoặc Trí tuệ của Đại Bồ-tát, hoặc Trí tuệ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không sai khác, không chống trái nhau, không sanh, không diệt, tự tánh đều là không. Nếu pháp không sai khác, không chống trái nhau, không sanh diệt, tự tánh là không, pháp này không sai khác đã bất khả đắc, thì tại sao Thế Tôn lại nói Trí tuệ của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ trong một ngày, Trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không bì kịp?

Phật bảo:

Này Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Trí tuệ của Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong một ngày hơn Bát-nhã tất cả Thanh văn, Độc giác. Việc này có không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong một ngày suy nghĩ: Ta sẽ tu hành trí nhất thiết tướng vi diệu, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình. Hiểu biết tất cả tướng của nhất thiết pháp, rồi dùng phương tiện hướng dẫn tất cả chúng sanh vào Vô dư y Niết-bàn, trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác, có việc này không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Tất cả Thanh văn, Độc giác, có thể suy nghĩ: Ta sẽ chứng A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam Bồ-đề, dùng phương tiện hướng dẫn tất cả hữu tình vào Vô dư y Niết-bàn không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Tất cả Thanh văn, Độc giác có thể suy nghĩ: Ta sẽ tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, sẽ chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Giác, dùng phương tiện hướng dẫn vô lượng, vô số hữu tình vào Vô dư y Niết-bàn không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát đều suy nghĩ: Ta nên tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, sẽ chứng Vô Thượng Bồ-đề, dùng phương tiện hướng dẫn vô lượng, vô số hữu tình vào Vô dư y Niết-bàn.

Này Xá-lợi Tử! Ví như đóm đóm không nghĩ như vậy: Ánh sáng của ta có thể chiếu khắp châu Thiệm-bộ, làm cho rực sáng. Cũng vậy, tất cả Thanh văn, Độc giác không nghĩ: Ta sẽ tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, sẽ chứng quả Vô Thượng Bồ-đề, dùng phương tiện hướng dẫn vô lượng, vô số hữu tình vào Vô dư y Niết-bàn.

Này Xá-lợi Tử! Thí như ánh sáng mặt trời sáng rực khắp cõi châu Thiệm-bộ, không có chỗ nào mà không chiếu đến. Như vậy, Đại Bồ-tát đều suy nghĩ: Ta sẽ tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chứng quả Vô Thượng Bồ-đề, dùng phương tiện hướng dẫn vô lượng, vô số hữu tình vào Vô dư y Niết-bàn.

Này Xá-lợi Tử! Do đó nên biết tất cả trí tuệ của Thanh văn, Độc giác, so với trí tuệ của Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ trong một ngày thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, cho đến cực số phần cũng không bằng một.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào có thể vượt qua địa vị tất cả Thanh văn, Độc giác, có thể được địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển, có thể làm thanh tịnh Phật đạo?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, tu hành sáu Ba-la-mật-đa, an trụ pháp không, vô tướng, vô nguyện, nên có thể vượt qua địa vị tất cả Thanh văn. Độc giác, có thể được địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển, có thể làm thanh tịnh Phật đạo.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát an trụ những địa vị nào mà có thể làm phước điền chơn chánh cho tất cả Thanh văn, Độc giác.

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi mới phát tâm tu hành sáu Ba-la-mật-đa, an trụ pháp không, vô tướng, vô nguyện cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề, thường làm phước điền chơn chánh cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì nương vào Đại Bồ-tát, tất cả thiện pháp xuất hiện ở thế gian như: Mười nghiệp đạo thiện, năm giới cận sự, tám giới cận trụ, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn trí Thánh đế, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, sáu Ba-la-mật-đa, mười tám không, mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vô lượng, vô số các thiện pháp như vậy xuất hiện ở thế gian. Do các thiện pháp của Bồ-tát này nên thế gian có dòng họ Sát-đế-lợi, dòng họ Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ, Thiên chúng, trời Tứ đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô tướng hữu tình, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi tướng xứ.

Lại do các thiện pháp của Bồ-tát liền có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở thế gian.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát có cần phải trả ơn thí chủ không?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát không cần phải trả ơn thí chủ. Vì sao? Vì đã trả đủ rồi. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì Đại Bồ-tát là vị đại thí chủ, bố thí các thiện pháp cho chúng hữu tình. Nghĩa là bố thí chúng hữu tình mười nghiệp đạo thiện, năm giới cận sự, tám giới cận trụ, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn trí Thánh đế, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, sáu Ba-la-mật-đa, mười tám không v.v... mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ,

đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì Bồ-tát bồ thí cho các hữu tình vô lượng, vô số thiện pháp như vậy nên gọi là đại thí chủ. Do đó đã trả ơn cho thí chủ, phước điền chơn thật thanh tịnh, sanh vô lượng phước.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tương ưng với pháp nào mà nói là tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng với không của sắc nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của thọ, tưởng, hành, thức nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với không của nhãn xứ nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của sắc xứ nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của thanh hương, vị, xúc, pháp xứ nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với không của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của thân giới, xúc giới, thân thức giới nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của ý giới, pháp giới, ý thức giới nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với không của Thánh đế khổ nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của Thánh đế tập, diệt, đạo nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với không của vô minh nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với không của nhất thiết pháp nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của pháp hữu vi, vô vi nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với bản tánh không nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với bầy không như vậy nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi tương ưng với bầy không như thế, chẳng thấy sắc tương ưng, hoặc chẳng tương ưng, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức tương ưng, hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy sắc hoặc pháp sanh hoặc pháp diệt, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc pháp sanh hoặc pháp diệt; chẳng thấy sắc hoặc nhiễm hoặc tịnh, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy sắc hợp với thọ, chẳng thấy thọ hợp với tưởng, chẳng thấy tưởng hợp với hành, chẳng thấy hành hợp với thức. Vì sao? Vì không có chút pháp nào hợp với pháp, vì bản tánh không.

Này Xá-lợi Tử! Không của các sắc chẳng phải sắc, không của các thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì không của các sắc chẳng phải tướng biến ngại. Không của các thọ chẳng phải tướng lãnh nạp. Không của các tưởng chẳng phải tướng nắm bắt. Không của các hành chẳng phải tướng tạo tác. Không của các thức chẳng phải tướng liễu biệt. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng khác không, không chẳng khác thọ, tưởng, hành, thức. Thọ, tưởng, hành, thức tức là không, không tức là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Xá-lợi Tử! Tướng không của các pháp ấy không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Trong không ấy không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức. Không có nhãn xứ, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Không có sắc xứ, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Không có nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới. Không có nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới. Không có tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới. Không có thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới. Không có thân giới, xúc giới, thân thức giới. Không có ý giới, pháp giới, ý

thức giới. Không có vô minh, cũng không vô minh diệt, cho đến không có lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não, cũng không có lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não diệt. Không có Thánh đế khổ, không có Thánh đế tập, diệt, đạo. Không có đắc, không có hiện quán. Không có Dự lưu, không có quả Dự lưu. Không có Nhất lai, không có quả Nhất lai. Không có Bất hoàn, không có quả Bất hoàn. Không có A-la-hán, không có quả A-la-hán. Không có Độc giác, không có quả Độc giác. Không có Bồ-tát, không có hạnh Bồ-tát. Không có Chánh đẳng giác, không có quả Chánh Đẳng Giác.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì tương ưng với các pháp như vậy, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa tương ưng hay chẳng tương ưng; chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy sắc tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhãn xứ tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy sắc xứ tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy thân giới, xúc giới, thân thức giới tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy bốn niệm trụ tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy mười lục Phật tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như thế nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán không tương ưng với không. Chẳng quán vô tướng

tương ưng với vô tướng. Chẳng quán vô nguyện tương ưng với vô nguyện. Vì sao? Vì không, vô tướng, vô nguyện đều không có tương ưng nào mà chẳng tương ưng.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đã hiểu rõ tự tướng của nhất thiết pháp là không, không quán sắc hoặc hợp hoặc tan, không quán thọ, tướng, hành, thức hoặc hợp hoặc tan. Không quán sắc với quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy quá khứ. Không quán thọ, tướng, hành, thức với quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy quá khứ. Không quán sắc với vị lai hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy vị lai. Không quán thọ, tướng, hành, thức với vị lai hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy vị lai. Không quán sắc với hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy hiện tại. Không quán thọ, tướng, hành, thức với hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy hiện tại. Không quán quá khứ với vị lai hoặc hợp hoặc tan. Không quán quá khứ với hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Không quán vị lai với quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Không quán vị lai với hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Không quán hiện tại với quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Không quán hiện tại với vị lai hoặc hợp hoặc tan. Không quán quá khứ với vị lai, hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Không quán vị lai với quá khứ, hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Không quán quá khứ, vị lai, hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì ba đời đều không.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không quán trí nhất thiết với quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì quá khứ còn không thấy, huống là quán trí nhất thiết với quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với vị lai hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì vị lai còn không thấy, huống là quán trí nhất thiết với vị lai hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì hiện tại còn không thấy huống là quán trí nhất thiết với hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với sắc hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì sắc còn không thấy huống là quán trí nhất thiết với sắc hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với thọ, tướng, hành, thức hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì thọ, tướng, hành, thức còn không thấy huống là quán trí nhất thiết với thọ, tướng, hành,

thức hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với nhãn xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì nhãn xứ còn không thấy hướng là quán trí nhất thiết với nhãn xứ hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ còn không thấy hướng là quán trí nhất thiết với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với sắc xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì sắc xứ còn không thấy hướng là quán trí nhất thiết với sắc xứ hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ còn không thấy hướng là quán trí nhất thiết với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới còn không thấy hướng là quán trí nhất thiết với nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới còn không thấy hướng là quán trí nhất thiết với nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới còn không thấy hướng là quán trí nhất thiết với tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới còn không thấy hướng là quán trí nhất thiết với thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với thân giới, xúc giới, thân thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì thân giới, xúc giới, thân thức giới còn không thấy hướng là quán trí nhất thiết với thân giới, xúc giới, thân thức giới hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với ý giới, pháp giới, ý thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì ý giới, pháp giới, ý thức giới còn không thấy hướng là quán trí nhất thiết với ý giới, pháp giới, ý thức giới hoặc hợp hoặc tan.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với các pháp như thế nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không quán trí nhất thiết với bố thí Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa còn không thấy hướng là quán trí nhất thiết với bố thí Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với tịnh giới Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì tịnh

giới Ba-la-mật-đa còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với tịnh giới Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với an nhĩ Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì an nhĩ Ba-la-mật-đa còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với an nhĩ Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với tinh tấn Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với tinh tấn Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với tịnh lự Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với tịnh lự Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với bốn niệm trụ hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì bốn niệm trụ còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với bốn niệm trụ hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với mười lực Phật hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì mười lực Phật còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với mười lực Phật hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng hoặc hợp hoặc tan.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không quán trí nhất thiết với Phật hoặc hợp hoặc tan; cũng không quán Phật với trí nhất thiết hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì trí nhất thiết tức là Phật, Phật tức là trí nhất thiết. Không quán trí nhất thiết với Bồ-đề hoặc hợp hoặc tan; cũng không quán Bồ-đề với trí nhất thiết hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì trí nhất thiết tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là trí nhất thiết.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như vậy, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không chấp trước sắc có tánh, không chấp trước sắc không tánh; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức có tánh, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức không tánh. Không chấp trước sắc thường, không chấp trước sắc vô thường; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức thường, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức vô thường. Không chấp trước sắc lạc, không chấp trước sắc khổ; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức lạc, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức khổ. Không chấp trước sắc ngã, không chấp trước sắc vô ngã; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức ngã, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức vô ngã. Không chấp trước sắc tịch tịnh, không chấp trước sắc không tịch tịnh; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức tịch tịnh, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức không tịch tịnh. Không chấp trước sắc không, không chấp trước sắc bất không; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức không, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức bất không. Không chấp trước sắc vô tướng, không chấp trước sắc hữu tướng; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức vô tướng, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức hữu tướng. Không chấp trước sắc vô nguyện, không chấp trước sắc hữu nguyện; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức vô nguyện, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức hữu nguyện.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như vậy, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nghĩ là: Ta tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không nghĩ là: Ta không tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không nghĩ là: Ta tu hành cũng không tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không nghĩ là: Ta không phải tu hành, chẳng phải không tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không vì bố thí Ba-la-mật-đa mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không vì thể nhập Chánh tánh ly sanh

mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì đắc địa vị Bất thối chuyển mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì thành thực chúng hữu tình mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì nghiêm tịnh cõi Phật mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không vì bốn niệm trụ mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không vì mười lực của Phật mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không vì pháp không nội mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không vì chơn như mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì pháp giới mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì pháp tánh mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì thật tế mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì tánh bình đẳng mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy tánh các pháp sai khác.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không vì trí chứng biết thần túc thông mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì trí chứng biết thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ tùy niệm, thiên nhãn, lậu tận thông mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa còn không thấy huống là thấy sáu phép thần thông của Bồ-tát và các Như Lai.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nghĩ: Ta dùng trí chứng biết thần túc thông đến hằng hà sa số

thế giới chư Phật khắp mười phương, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Như Lai các thế giới. Không nghĩ: Ta dùng trí chúng biết thiên nhĩ nghe pháp âm của chư Phật, Bồ-tát đã thuyết ở hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Không nghĩ: Ta dùng trí chúng biết tha tâm biết khắp tâm, tâm sở của tất cả hữu tình ở hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Không nghĩ: Ta dùng trí chúng biết túc trụ tùy niệm nhớ hết các việc đời trước của tất cả hữu tình ở hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Không nghĩ: Ta dùng trí chúng biết thiên nhãn thấy sự chết đây, sanh kia của tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Không nghĩ: Ta dùng trí chúng biết lậu tận quán các lậu dứt hay không dứt của tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như vậy, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, thì có thể hướng dẫn vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, tất cả ác ma không thể hại được, các điều mong muốn ở thế gian đều được tùy ý. Tất cả chư Phật và các chúng Đại Bồ-tát trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương đều hộ niệm Bồ-tát như thế, làm cho không thối đọa vào địa vị của tất cả Thanh văn, Độc giác ... trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh ở hằng hà sa số thế giới khắp mười phương đều ủng hộ Bồ-tát như thế. Các việc làm đều làm cho không bị chướng ngại, thân tâm khổ não, bệnh tật đều được tiêu trừ. Nếu có tội nghiệp ở đời vị lai phải chịu quả báo khổ thì chuyển cho đời hiện tại chịu nhẹ thôi. Vì sao? Vì Bồ-tát này có lòng từ bi ban khắp tất cả hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Nên biết Đại Bồ-tát như thế dùng chút gia hạnh liền có thể làm cho tất cả các môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa đều hiện ở trước, sanh ra ở đâu cũng thường được phụng sự chư Phật Thế Tôn cho đến chứng đắc Vô Thượng Bồ-đề, ở trong thời gian đó thường không xa Phật.

Này Xá-lợi Tử! Nên biết, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, được vô lượng, vô số bất khả tư nghì công đức thù thắng như thế.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nghĩ: Có pháp tương ưng hoặc không tương ưng với pháp,

bình đẳng hoặc không bình đẳng với pháp. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không thấy có pháp tương ưng hoặc không tương ưng với pháp, bình đẳng hoặc không bình đẳng với pháp.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nghĩ: Đối với pháp giới, ta mau hiện chứng đẳng giác hoặc không mau hiện chứng đẳng giác. Vì sao? Vì không có chút pháp nào có thể đối với pháp giới hiện chứng đẳng giác.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy chút pháp nào lìa pháp giới.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nghĩ: Pháp giới có thể làm nhân duyên cho các pháp.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nghĩ: Pháp này có thể chứng hoặc không thể chứng pháp giới. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này chút pháp còn không thấy hướng là có pháp có thể chứng pháp giới hay không chứng.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy pháp giới tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với pháp giới.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy sắc tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với sắc; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức tương ưng với không, cũng

chẳng thấy không tương ưng với thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng thấy nhãn xứ tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với nhãn xứ; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Chẳng thấy sắc xứ tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với sắc xứ; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Chẳng thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới. Chẳng thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới. Chẳng thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới. Chẳng thấy thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới. Chẳng thấy thân giới, xúc giới, thân thức giới tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với thân giới, xúc giới, thân thức giới. Chẳng thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với ý giới, pháp giới, ý thức giới. Chẳng thấy Thánh đế khổ tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với Thánh đế khổ; chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với Thánh đế tập, diệt, đạo. Chẳng thấy vô minh tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với vô minh; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Chẳng thấy bốn niệm trụ tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với bốn niệm trụ; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Chẳng thấy mười lực Phật tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với mười lực Phật; chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu có thể tương ưng như vậy thì là đệ nhất tương ưng với không. Các Đại

Bồ-tát do tương ưng với không như vậy nên không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác mà làm nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, mau chứng Vô Thượng Chánh Giác.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trong các loại tương ưng, tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tối đệ nhất, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, tối cao, tối cực, vô thượng, vô thượng thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa này tức là tương ưng với không, tương ưng với vô tướng, tương ưng với vô nguyện.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lúc tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, nên biết là được thọ ký làm Phật, hoặc gần được thọ ký.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này có thể làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô số, vô biên chúng hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này không nghĩ: Ta tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không nghĩ: Ta được thọ ký chắc chắn sẽ thành Phật, hoặc gần được thọ ký. Không nghĩ: Ta có thể nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Cũng Không nghĩ: Ta sẽ chứng đắc Vô Thượng Bồ-đề, chuyển diệu pháp luân, làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không thấy có pháp xa lìa pháp giới, không thấy có pháp tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy có pháp được Phật thọ ký, không thấy có pháp sẽ chứng đắc Vô Thượng Bồ-đề, không thấy có pháp nghiêm tịnh cõi Phật, không thấy có pháp thành thực hữu tình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không sanh khởi tưởng về ngã, tưởng về hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi dưỡng, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sanh, đồng tử, người làm, người sai làm, người khởi xướng, người sai khởi xướng, người nhận, người sai nhận, người biết, người thấy. Vì sao? Vì ngã, hữu tình v.v... rớt ráo, không sanh cũng không diệt. Chúng đã rớt ráo không sanh, không diệt thì làm sao có thể tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này vì không thấy hữu tình sanh nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì không thấy hữu tình diệt nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đạt đến hữu tình không nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đạt đến hữu tình phi ngã nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đạt đến hữu tình bất khả đắc nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đạt đến hữu tình viễn ly nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đạt đến bản tánh hữu tình chẳng phải tánh hữu tình nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

---

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trong các loại tương ưng, tương ưng với không là đệ nhất. Tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tương ưng như thế có thể đạt đến mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy hoàn toàn không sanh tâm xan tham, không sanh tâm phạm giới, không sanh tâm giận dữ, không sanh tâm giải đãi, không sanh tâm tán loạn, không sanh tâm ác tuệ.

Quyển Thứ 403

**HẾT**